**Mẫu số 09. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách/Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)**  \_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày … tháng 7 năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP**

\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị định thay thế các nghị định của chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý là….,trong đó bao gồm: 11 Bộ, cơ quan ngang Bộ (Bộ Tư pháp; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Ngoại giao); Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 63 Sở Công Thương (SCT); 03 đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ; Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước); Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam.

Tổng số ý kiến nhận được là …., trong đó bao gồm: 08/11 Bộ, cơ quan ngang Bộ; Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 54/63 Sở Công Thương; 3/3 đơn vị thuộc Bộ Công Thương; Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam.

2. Kết quả cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| 1. **Về dự thảo Tờ trình** |  |  |  |
|  | - Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; SCT tỉnh Hưng Yên; SCT tỉnh Phú Yên; SCT Tỉnh Cao Bằng; SCT tỉnh Quảng Ninh; SCT tỉnh Điện Biên; SCT tỉnh Quảng Ngãi; SCT tỉnh Hà Giang | Nhất trí/ Thống nhất/ Không có kiến khác/ Không tham |  |
|  | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Bổ sung mục "Những vấn đề xin ý kiến" tại dự thảo Tờ trình. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình |
|  |  | - Rà soát, hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo Mẫu quy định | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình |
|  | - Bộ Ngoại giao | - Đề nghị chỉnh sửa thành "Tờ trình Chính phủ" để bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 29 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP | - Không tiếp thu vì Tờ trình được hoàn thiện theo Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP |
|  | - Bộ Tư pháp | - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và cần phải làm rõ “Đối với tờ trình dự án, dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế phải nêu rõ: nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết” theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
|  |  | - Điểm b khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định một trong những điều kiện của tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là có vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng trở lên (phương án 1) hoặc 20 tỷ đồng trở lên (phương án 2), quy định về vốn điều lệ tối thiểu tăng gấp 2 hoặc 5 lần so với quy định hiện hành (10 tỷ). Tiếp đó, khoản 2 Điều 51 dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm mở tài khoản ký quỹ và ký quỹ một khoản tiền tương đương 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 50 tỷ (phương án 1) hoặc 20 tỷ (phương án 2). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích kỹ tại Tờ trình về cơ sở quy định về tăng vốn điều lệ tối thiểu, cùng với đó là tăng số tiền ký quỹ tăng theo các phương án như trên để có thông tin cho Chính phủ xem xét, quyết định. | - Tiếp thu và đã giải trình trong Dự thảo Tờ trình và Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định |
|  |  | - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc thống kê, kiểm đếm các TTHC và báo cáo rõ tại Tờ trình Chính phủ. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình |
|  | - SCT tỉnh Thanh Hóa | - Tại phần Cơ sở chính trị, pháp lý, đề nghị bổ sung nội dung: Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp căn cứ vào 02 Luật đã hết hiệu lực (Luật Cạnh tranh năm 2004 đã được thay thế bằng Luật Cạnh tranh năm 2018, Luật Đầu tư năm 2014 đã được thay thế bằng Luật Đầu tư năm 2020). | - Tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình |
|  |  | - Tại phần Mục đích ban hành văn bản, đề nghị bổ sung nội dung: Khắc phục một số vướng mắc tại các Nghị định hiện hành, nhằm đảm bảo tính pháp lý và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình |
|  | - Bộ Tư pháp | - Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định được thể hiện tại Điều 1, tên gọi của dự thảo Nghị định và tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nêu “*Nghị định thuộc loại quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025”*. Để đảm bảo tính đầy đủ của hồ sơ, các thông tin liên quan đến dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung nào thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 (quy định chi tiết Luật Đầu tư năm 2020, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023), nội dung nào thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sau đây viết tắt là Luật BHVBQPPL năm 2025) để có hướng xây dựng các nội dung cho phù hợp; theo đó, cần có thông tin về kết quả tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Luật BHVBQPPL năm 2025 | - Tiếp thu và làm rõ:  Các điều khoản thuộc trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Điều 5 (quy định chi tiết theo khoản 5 Điều 10 Luật BVNTD), Điều 40, Điều 41 (quy định chi tiết theo khoản 3 Điều 45 Luật BVNTD)  Các điều khoản còn lại: thuộc trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  Bộ Công Thương đã có báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. |
|  | - Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương) | - Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ theo đúng quy định tại Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để đảm bảo sự tuân thủ về mặt thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình |
| **II. Về dự thảo Nghị định** |  |  |  |
|  | - Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - SCT các tỉnh: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Đắk Nông, Đồng Nai, Hà Nam, Hải Dương, Hậu Giang, Long An, Sóc Trăng, Tây Ninh, | Nhất trí/ Thống nhất/ Không có kiến khác/ Không tham gia ý kiến |  |
| - Điều chỉnh khái niệm "**Kinh doanh theo phương thức đa cấp**" (Khoản 1 Điều 3) |  |  |  |
| **Phương án 1**: Giữ nguyên như cũ | - Bộ Tư pháp | - Bộ Tư pháp cho rằng việc giữ nguyên quy định hiện hành (phương án 1) là phù hợp; việc điều chỉnh quy định hiện hành theo phương án 2 là không cần thiết và cũng không thực sự hợp lý bởi điểm b khoản 7 Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 đã quy định “Bán hàng đa cấp là hoạt động bán hàng hóa thông qua mạng lưới cá nhân tham gia gồm nhiều cấp, nhiều nhánh, trong đó cá nhân tham gia được hưởng hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác từ kết quả bán hàng hóa của mình và của cá nhân khác trong mạng lưới”, theo đó, thuật ngữ này đã có tính chất loại trừ đối với các hình thức bán hàng hóa thông qua mạng lưới cá nhân tham gia không gồm nhiều cấp. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định |
|  | - SCT tỉnh Kon Tum  - SCT tỉnh Thái Nguyên | - Chọn phương án 1 | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình |
| **Phương án 2**: Bổ sung thêm nội dung loại trừ | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Chọn phương án 2 và đề nghị làm rõ nội hàm cụm từ "mô hình trả thưởng một cấp". | - Bộ Công Thương đề nghị lựa chọn phương án 1 để đảm bảo thống nhất với quy định về khái niệm “bán hàng đa cấp” tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023 theo ý kiến của Bộ Tư pháp. |
|  | - Bộ Quốc phòng; - SCT tỉnh Trà Vinh - SCT tỉnh Bến Tre - SCT tỉnh Bắc Kạn  - SCT tỉnh Cà Mau  - SCT tỉnh Hưng Yên  - SCT TP. Hà Nội  - SCT tỉnh Cao Bằng  - SCT tỉnh Hà Tĩnh  - SCT tỉnh Lai Châu  - SCT tỉnh Tiền Giang - SCT tỉnh Quảng Ninh  - SCT tỉnh Bắc Giang  - SCT tỉnh Điện Biên  - SCT tỉnh Gia Lai  - SCT tỉnh Đắk Lắk  - SCT tỉnh Hà Giang | - Chọn phương án 2 | - Bộ Công Thương đề nghị lựa chọn phương án 1 để đảm bảo thống nhất với quy định về khái niệm “bán hàng đa cấp” tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023 theo ý kiến của Bộ Tư pháp. |
| **Phương án khác:** | - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Nam Định | - Đề nghị xem xét phương án 1 bổ sung như sau: "Kinh doanh theo phương thức đa cấp là hoạt động kinh doanh sử dụng mạng lưới người tham gia gồm nhiều cấp, nhiều nhánh, trong đó người tham gia được hưởng hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác từ kết quả kinh doanh của mình và của **nhiều cấp dưới** trong mạng lưới". | - Bộ Công Thương đề nghị lựa chọn phương án 1 để đảm bảo thống nhất với quy định về khái niệm “bán hàng đa cấp” tại Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023 theo ý kiến của Bộ Tư pháp. |
| - Bổ sung thêm khái niệm về "**Nhà phân phối cấp cao**" (Điều 3) | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Hiệp hội đề nghị làm rõ khái niệm “3 cấp bậc” và cần có hướng dẫn cụ thể về phạm vi trách nhiệm, chế tài và thời điểm xác định | Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo:  - Làm rõ xác định theo cấp bậc  - Phạm vi xác định trách nhiệm: đối với toàn bộ hệ thống tuyến dưới  - Chế tài xử lý: quy định tại Điều 41 về trách nhiệm liên đới |
| - Điều chỉnh vốn điều lệ đối với Tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (Điều 7) |  |  |  |
| **Phương án 1**: 50 tỷ đồng trở lên | - Bộ Quốc phòng  - SCT tỉnh Đồng Tháp  - SCT Cà Mau  - SCT tỉnh Hưng Yên  - SCT tỉnh Bắc Ninh  - SCT tỉnh Thái Nguyên  - SCT TP. Hà Nội  - SCT Tỉnh Cao Bằng  - SCT tỉnh Hà Tĩnh  - SCT Tiền Giang  - SCT tỉnh Quảng Ninh  - SCT TP. Huế  - SCT tỉnh Bắc Giang  - SCT tỉnh Điện Biên  - SCT tỉnh Đắk Lắk | - Chọn phương án 1 | - Dự thảo Nghị định sẽ bỏ quy định về vốn điều lệ theo chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh |
| **Phương án 2**: 20 tỷ đồng trở lên | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Chọn phương án 2 và đề nghị làm rõ cơ sở thực tiễn để áp dụng phương án này | - Dự thảo Nghị định sẽ bỏ quy định về vốn điều lệ theo chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh |
|  | - SCT tỉnh Trà Vinh - SCT tỉnh Bến Tre - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT tỉnh Phú Yên  - SCT tỉnh Lai Châu  - SCT tỉnh Gia Lai  - SCT tỉnh Hà Giang | - Chọn phương án 2 | - Dự thảo Nghị định sẽ bỏ quy định về vốn điều lệ theo chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh |
| - Bổ sung thêm nhóm đối tượng"**người quản lý doanh nghiệp**" (điểm c Khoản 1 Điều 7) |  |  |  |
| - Bổ sung thêm nội dung để làm rõ phạm vi quy định pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp (điểm đ Khoản 1 Điều 7) |  |  |  |
| - Bổ sung thêm thông tin về "**chủ sở hữu**" trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (GCN) (Điều 8) |  |  |  |
| - Bổ sung thêm "**điều lệ doanh nghiệp**" và "**hồ sơ công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật**" trong thành phần Hồ sơ đề nghị cấp GCN (Điều 9) | - Văn phòng Bộ (Bộ Công Thương) | - Việc bổ sung thêm các tài liệu này có thể sẽ làm tăng chi phí thực hiện TTHC của doanh nghiệp so với trước đây, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có đánh giá về sự cần thiết bổ sung các nội dung trên. | - Tiếp thu và bỏ thành phần “**hồ sơ công bố sản phẩm**" tại dự thảo Nghị định.  - Việc bổ sung “**điều lệ doanh nghiệp**” là cần thiết để thẩm định điều kiện liên quan đến đối tượng “người quản lý doanh nghiệp”. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định này tại dự thảo. |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) cho doanh nghiệp (Điều 10) |  |  |  |
| - Tăng thời gian mà doanh nghiệp cần phải sửa đổi, bổ sung GCN (Khoản 1 Điều 11) |  |  |  |
| - Bổ sung thêm quy định nhằm ngăn ngừa tình trạng mua bán giấy phép trong hoạt động bán hàng đa cấp (Khoản 2 Điều 11) | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Mua bán doanh nghiệp được Nghị định 40 thừa nhận và phù hợp pháp luật về doanh nghiệp và cạnh tranh. Do đó, đề nghị không bổ sung Điều khoản này vào Dự thảo. | - Quy định này không hạn chế việc mua bán doanh nghiệp mà chỉ nhằm ngừa việc mua bán giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định này tại dự thảo. |
| - Cắt giảm TTHC thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa, thay thế bằng cơ chế tự công bố và tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp (Khoản 3 Điều 11; Khoản 3 Điều 12) | - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Sơn La  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT Lào Cai  - SCT TP. Hải Phòng  - SCT tỉnh Hưng Yên  - SCT Tỉnh Cao Bằng | - Đề nghị xem xét giữ nguyên quy định tại Nghị định hiện hành.  Lý do: Các mặt hàng kinh doanh của các công ty kinh doanh theo phương thức đa câp luôn là vân đê được quan tâm của người tiêu dùng và toàn xã hội, nhất là trong bối cảnh hiện nay, giá cả và chất lượng các mặt hàng thực phẩm chức năng lại càng cần được các cơ quan nhà nước thắt chặt quản lý, theo dõi để đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Do đó, nếu để doanh nghiệp tự công bố thông tin tại danh mục hàng hóa và chịu trách nhiệm về nội dung công bố, không có sự kiểm soát của cơ quan nhà nước từ ban đầu thì khâu hậu kiểm cũng gặp khó khăn trong công tác kiểm tra hàng hóa của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp, có thể dẫn đến hậu quả khó lường. | - Thủ tục thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa hiện không được thực hiện theo cơ chế thẩm định nội dung và phê duyệt giá bán, kiểm định chất lượng mà chỉ là thủ tục thông báo thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước. Do đó, thủ tục này có thể chuyển sang hậu kiểm và doanh nghiệp tự công bố, tự chịu trách nhiệm về hàng hóa. Việc cắt giảm thủ tục này cũng nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính. |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp (Điều 13) |  |  |  |
| - Quy định rõ cách thức giải quyết trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn trong thời gian đang giải quyết TTHC (Điều 14) | - SCT Tỉnh Bến Tre  - SCT Tiền Giang | Đề nghị xem xét không bỏ Khoản 3 “Trước khi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực ít nhất 03 tháng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thực hiện thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp” | - Nghị định đã bổ sung quy định về việc trả hồ sơ khi giấy chứng nhận hết hạn trong thời hạn giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó, các doanh nghiệp sẽ chủ động nộp hồ sơ để đảm bảo kịp thời hạn gia hạn. Việc buộc doanh nghiệp nộp trước 03 tháng không có nhiều ý nghĩa nếu doanh nghiệp nộp hồ sơ sau thời hạn này mà vẫn kịp thời gian gia hạn. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định này. |
| - Bổ sung thêm trường hợp về thu hồi GCN (điểm c Khoản 1 Điều 16) | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Đề xuất: Trong lần làm Nghị định này chưa nên đưa điều kiện này. Nên có thời gian chuyển tiếp cho việc tuân thủ | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
| - Phân cấp việc giải quyết thủ tục thông báo chấm dứt bán hàng đa cấp cho UBND cấp Tỉnh thực hiện (Điều 18) | - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Sơn La  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT Lào Cai  - SCT TP. Hải Phòng  - SCT tỉnh Hưng Yên  - SCT Tỉnh Cao Bằng  - SCT tỉnh Điện Biên | - Đề nghị xem xét không phân cấp thẩm quyền tiếp nhận thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp cho cấp tỉnh thực hiện. Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 2/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, quy định cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận, để đồng bộ trong công tác quản lý, cơ quan cấp giấy chứng nhận là cơ quan thông báo châm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, không thực hiện phân cấp cho cấp tỉnh. Trường hợp phân cấp thẩm quyền này cho cấp tỉnh thực hiện, doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc sẽ phải nộp hô sơ ở các Sở Công Thương trên toàn quốc. Các Sở Công Thương sau khi ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho Bộ Công Thương và các Sở Công Thương trên toàn quốc. Như vậy, quy trình thực hiện thủ tục hành chính của doanh nghiệp và giải quyết của cơ quan nhà nước sẽ rất phức tạp, lãng phí nguồn lực cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tại địa phương đã có thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018  của Chính phủ, đồng thời phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Dự thảo: "Cấp, thu hôi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, xác nhận tiếp nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa câp tại địa phương". Việc phân cấp thẩm quyền tiếp nhận thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp cho cấp tỉnh thực hiện gây chồng chéo quy định. | - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại đã phân cấp thủ tục này cho UBND cấp tỉnh. Do đó, Dự thảo thực hiện thống nhất việc phân cấp với Nghị định 146/2025/NĐ-CP. |
|  | - SCT tỉnh Quảng Ngãi | - Xem xét, bổ sung nội dung quy định về đơn vị thực hiện tiếp nhận hồ sơ Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại Điều 17, Điều 18 dự thảo Nghị định theo hướng "...Sở Công Thương của tỉnh nơi có doanh nghiệp đặt trụ sở chính..." để đảm bảo cụ thể, chính xác đơn vị thực hiện. | - Đề xuất giữ nguyên quy định tại Dự thảo để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phù hợp với tinh thần Nghị quyết 66 của Chính phủ, doanh nghiệp có thể làm thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại bất kỳ địa bàn nào trên cả nước |
|  | - SCT Tiền Giang | - Tại Điều 18: Đề nghị xem xét làm rõ đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoạt động trên nhiều địa phương, hồ sơ chấm dứt hoạt động sẽ được nộp tại Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hay bất kỳ Sở Công Thương tại các địa phương mà doanh nghiệp có đăng ký hoạt động. | - Dự thảo quy định doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục này tại bất kỳ Sở Công Thương nào nơi doanh nghiệp có đăng ký hoạt động, phù hợp với tinh thần Nghị quyết 27/NQ-CP của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Do đó, đề xuất giữ nguyên quy định này tại Dự thảo. |
|  | - SCT TP. Huế | - Đề nghị nghiên cứu bổ sung “doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Sở Công Thương, **nơi doanh doanh nghiệp đặt trụ sở chính**”. Lý do, cần có quy định cụ thể trong nội dung trình tự thủ tục để xác định rõ thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện | - Dự thảo quy định doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục này tại bất kỳ Sở Công Thương nào nơi doanh nghiệp có đăng ký hoạt động, phù hợp với tinh thần Nghị quyết 27/NQ-CP của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Do đó, đề xuất giữ nguyên quy định này tại Dự thảo. |
|  | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Đề xuất gửi thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương **nơi doanh nghiệp có trụ sở chính** | - Dự thảo quy định doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục này tại bất kỳ Sở Công Thương nào nơi doanh nghiệp có đăng ký hoạt động, phù hợp với tinh thần Nghị quyết 27/NQ-CP của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Do đó, đề xuất giữ nguyên quy định này tại Dự thảo. |
| - Bổ sung hình thức “**địa điểm kinh doanh**” tại địa phương (Điều 19) |  |  |  |
| - Bổ sung quy định về hình thức hiện diện của doanh nghiệp tại địa phương (Khoản 2 Điều 20) | - SCT tỉnh Ninh Bình | - Đề nghị quy định chi nhánh và văn phòng đại diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại các địa phương phải "Được doanh nghiệp giao quyền để làm việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp" như đối với Đầu mối tại địa phương | - Dự thảo đã quy định chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh “*có thực hiện chức năng liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương*” và quy định trách nhiệm của doanh nghiệp: “*Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm lưu trữ, xuất trình hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền*”.  Việc bổ sung quy định về giao quyền như góp ý là không cần thiết và không phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp. |
|  | - SCT tỉnh Bến Tre | - Điềm a, b Khoản 2 Điều 20 đề nghị quy định làm rõ hơn về hình thức hiện diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương như sau:  "… a) Bắt buộc có chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp có 5000 người tham gia bán hàng đa cấp trở lên;  b) Có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp có từ 1000 đến dưới 5000 người tham gia bán hàng đa cấp…" | - Dự thảo đã quy định rõ hình thức hiện diện “phải có” tại địa phương. |
|  | SCT tỉnh Lâm Đồng | - Tại điều 19, dự thảo Nghị định đã bổ sung thêm hình thức “địa điểm kinh doanh”; tuy nhiên tại khoản 2 điều 20, dự thảo Nghị định quy định về hình thức hiện diện của doanh nghiệp tại địa phương thì chỉ quy định về hình thức chi nhánh, văn phòng đại diện và cá nhân là đầu mối làm việc. Đề nghị bổ sung thêm quy định về hình thức “địa điểm kinh doanh”. | - Tiếp thu và bổ sung hình thức “địa điểm kinh doanh” |
|  | - SCT tỉnh Tiền Giang | - Tại điểm a, b khoản 2 Điều 20: Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại để làm rõ hơn quy định nhằm giúp doanh nghiệp dễ dàng thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước quản lý được chặt chẽ hơn:  “a) Có chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp có **từ** 5.000 người tham gia bán hàng đa cấp trở lên;  b) Có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp **có từ 1.000 đến dưới 5.000** người tham gia bán hàng đa cấp.” | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT TP. Huế | - Bổ sung quy định cụ thể đối với chi nhánh, văn phòng đại diện phải có hoạt động thường xuyên tại địa phương (như: người đứng đầu văn phòng đại diện có địa chỉ thường trú tại địa phương, có người làm việc tại văn phòng đại diện và có khu vực dành riêng cho hoạt động văn phòng đại diện,..). | - Các quy định đối với chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp. Dự thảo không quy định để tránh xung đột và chồng chéo. |
|  | - SCT tỉnh Điện Biên | - Tại Điều 20 đề nghị xem xét lựa chọn hình thức hiện diện bắt buộc tại địa phương đối với doanh nghiệp bán hàng đa câp nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người tham gia. Cụ thế, đề xuất lựa chọn hình thức "thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại từng địa phương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp, trừ địa phương nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp" đồng thời quy định rõ trách nhiệm của chi nhánh/văn phòng đại diện tại địa phương (đảm bảo chi nhánh/ văn phòng đại diện hoạt động liên tục, có địa chỉ rõ ràng, dễ liên hệ; có người trực thường xuyên tại chi nhánh/ văn phòng đại diện, đảm bảo chức nang như một đầu mối làm việc tại địa phương; thực hiện đầy đủ việc tiếp nhận, giải đáp kịp thời các phản ánh, khiếu nại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương; phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp).  Lý do: Thực tế cho thấy, hiện nay nhiều doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi triển khai hoạt động tại các địa phương chỉ cử người đại diện tại địa phương hoặc lập văn phòng đại diện chỉ mang tính hình thức, đối phó, không bố trí người thường trực tại địa phương. Điều này gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát, quản lý của các cơ quan chức năng và làm phát sinh nhiều vụ việc khiếu nại, tranh chấp phức tạp. Việc quy định bắt buộc doanh nghiệp phải thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện thực sự hoạt động sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp, tạo kênh liên hệ rõ ràng, thuận tiện cho người tham gia bán hàng đa cấp và giúp cơ quan quản lý địa phương kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm. | - Việc quy định doanh nghiệp phải có hiện diện chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở bất cứ quy mô nào là không phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, gây lãng phí đối với các địa phương nơi doanh nghiệp chỉ có số ít người tham gia bán hàng đa cấp. Do đó, Dự thảo đã quy định các mức độ hiện diện theo quy mô số lượng người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương để đảm bảo nhu cầu quản lý nhà nước tại địa phương nhưng cũng phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
|  | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Hiệp hội cho rằng quy định yêu cầu doanh nghiệp phải có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương không phù hợp với tinh thần tự chủ kinh doanh trong Luật Doanh nghiệp và cam kết của Việt Nam trong WTO về dịch vụ. Việc duy trì chi nhánh/văn phòng đại diện làm phát sinh chi phí lớn  (ước tính khoảng 1 tỷ đồng/ tháng/ doanh nghiệp).  - Đề xuất giải pháp: Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang nỗ lực ban hành hàng loạt các chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp tồn tại và phát triển, quy định này dường như chưa thực sự phù hợp. Do đó, đề nghị không bổ sung các quy định yêu cầu thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy mô người tham gia. | - Dự thảo không quy định hình thức bắt buộc là pháp nhân hay liên doanh, chỉ quy định các hình thức đơn vị phụ thuộc của pháp nhân như chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Do đó, quy định này không vi phạm Cam kết WTO.  - Dự thảo cũng không hạn chế quyền lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh hay lựa chọn ngành, nghề, địa bàn kinh doanh của doanh nghiệp.  Do đó, Dự thảo giữ nguyên quy định này để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện này. |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp (Điều 21) | - SCT tỉnh Ninh Bình | - Tại Khoản 3 Điều 21, thời gian thực hiện thủ tục hành chính là 05 ngày làm việc không đủ để  Sở Công Thương thực hiện thẩm định hồ Sơ, thẩm định địa điểm hoạt động của doanh nghiệp. Việc thẩm định địa điểm hoạt động kinh doanh là cần thiết nhằm hạn chế tình trạng doanh nghiệp thành lập địa điểm kinh doanh chỉ nhằm mục đích đối phó với quy định. Đề nghị đối với thủ tục hành chính phải thấm định thực tế (địa điểm hoạt động kinh doanh) ít nhất cần 10 ngày để thực hiện | - Nội dung thẩm định của thủ tục không bao gồm việc thẩm định địa điểm hoạt động của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký đối phó, cơ quan quản lý có thể xử lý thông qua hậu kiểm. Do đó, Dự thảo giữ nguyên quy định này. |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp (Điều 22) |  |  |  |
| - Bổ sung thêm trường hợp thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (điểm d Khoản 1 Điều 23) |  |  |  |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp (Điều 23) | - SCT tỉnh Bến Tre | - Khoản 4 Điều 23 điều chỉnh theo hướng đơn giản hóa thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương cho doanh nghiệp như sau: "Sở Công Thương ban hành Quyết định thu hồi kèm điều khoản chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương." | - Không phải trường hợp chấm dứt nào cũng thuộc trường hợp thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. Doanh nghiệp có quyền tự nguyện chấm dứt hoạt động tại địa phương. Do đó, việc quy định thủ tục thu hồi trong mọi trường hợp là không phù hợp. |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp (Điều 25) |  |  |  |
| - Bổ sung quy định về ghi hình và lưu trữ với việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (Khoản 4 Điều 26) | - SCT TP. Hồ Chí Minh | - Quy định này nâng cao hiệu quả quản lý, có cơ sở để đối chiếu khi thực hiện thanh kiểm tra mà không cần cử lực lượng giám sát trực tiếp, giải quyết vướng mắc về quản lý nhà nước khi doanh nghiệp tố chức các sự kiện ngoài giờ hành chính. | -Tiếp thu |
|  | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Hiệp hội đề nghị làm rõ một số khái niệm trong Dự thảo như “ghi hình”, “toàn cảnh” nhằm tránh hiểu nhầm và đảm bảo tính minh bạch trong thực hiện.  - Về mặt chi phí, việc bắt buộc ghi hình toàn bộ sự kiện sẽ khiến doanh nghiệp tốn kém lớn (ước tính trung bình lên tới gần 20 tỷ đồng/năm/doanh nghiệp).  - Giải pháp: Cơ quan Nhà nước tăng cường kiểm tra, thanh tra thực địa thay vì áp đặt thêm thủ tục hành chính không khả thi. Do đó, đề nghị không bổ sung điều khoản này vào Dự thảo Nghị định | - Tiếp thu và bỏ quy định này tại dự thảo. |
| - Sửa đổi quy định về hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (điểm b Khoản 1 Điều 27) | - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Sơn La  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT Lào Cai  - SCT tỉnh Hưng Yên  - SCT Tỉnh Cao Bằng | - Tại điểm b khoản 1 Điều 27, đề nghị xem xét giữ nội dung như cũ: "Các nội dung **chi tiết**, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia ý kiến".  Lý do: Nếu chỉ quy định "các nội dung cơ bản" dẫn đến cách hiểu khác nhau giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Cơ quan nhà nước không có đủ căn cứ để xem xét, cho ý kiến nếu đối với những nội dung doanh nghiệp không đưa vào vì cho rằng nội dung đó không phải là nội dung cơ bản. Tài liệu chi tiết sẽ nâng cao hiệu quả trong công tác hậu kiếm, lấy đó làm cơ sở để kiểm soát xem doanh nghiệp có tố chức đúng với nội dung đã thông báo không. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT tỉnh Bắc Kạn | - Đề nghị xem xét sửa nội dung “nội dung cơ bản” thành “nội dung tài liệu hội nghị, hội thảo, đào tạo ...” do việc xác định nội dung nào là “cơ bản” còn mang tính chủ quan, khó xác định nên có thể có trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ không đảm bảo là nội dung “cơ bản” của hội nghị, khó khăn cho công tác quản lý của địa phương. | - Dự thảo giữ nguyên quy định về “nội dung chi tiết” như quy định hiện hành. |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp (Điều 27) | - SCT tỉnh Ninh Bình | - Tại Khoản 5 Điều 27, đối với TTHC không có kết quả (không cần văn bản trả lời) rất thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Tuy nhiên, do không có kết quả để thực hiện lưu kho Sở Công Thương sẽ bị đánh giá, chấm điểm thấp trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu có giải pháp khắc phục. | - Vấn đề số hóa tài liệu có thể được giải quyết thông qua các biện pháp kỹ thuật trên hệ thống dịch vụ công, không phải là vấn đề vướng mắc pháp lý. |
|  | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Hiệp hội đề nghị điều chỉnh thời hạn tại khoản 5 Điều 27 từ 15 ngày làm việc xuống 5 ngày làm việc nhằm thống nhất với khoản 4 Điều 27 và phù hợp với xu hướng cải cách thủ tục hành chính.  - Hiệp hội kiến nghị làm rõ mức độ “cơ bản” trong thông tin, tài liệu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
| - Quy định rõ số lần sửa đổi, bổ sung (Khoản 4 Điều 27) | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Hiệp hội ghi nhận tích cực đối với quy định cho phép sửa đổi nhiều lần hồ sơ thông báo tổ chức sự kiện. | -Tiếp thu |
| - Bổ sung thêm thời gian để doanh nghiệp có thể thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp (Khoản 6 Điều 27) | - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Sơn La  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT Lào Cai | Đề nghị bỏ quy định tại khoản 6 Điều 27: "Trường hợp hết thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này, khi chưa đến thời gian tổ chức dự kiến mà doanh nghiệp muốn thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến thực hiện". Lý do: Quy định này không nói rõ thông tin trong hồ sơ thông báo cụ thể là thông tin gì, như vậy có thể dẫn đến trong vòng 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức, doanh nghiệp mới sửa đổi thông tin và Sở Công Thương không có đủ cơ sở để cho ý kiến. Nếu vẫn giữ nguyên, đề nghị Ban soạn thảo nói rõ thông tin được phép sửa đổi ở đây là thông tin gì. | - Việc thay đổi kế hoạch, sửa đổi thông tin trong hồ sơ là quyền của doanh nghiệp. Do đó, Dự thảo quy định doanh nghiệp có thể thông báo thay đổi bất cứ thông tin nào trong hồ sơ trước ngày dự kiến thực hiện. Sở Công Thương chỉ cần nắm thông tin để phục vụ quản lý nhà nước, không thực hiện việc phê duyệt nội dung hồ sơ. |
|  | - SCT tỉnh Hưng Yên  - SCT Tỉnh Cao Bằng | - Tại khoản 6 Điều 27: Đề nghị ban soạn thảo nêu cụ thể thông tin được thay đổi là gì và bố sung thời hạn thông báo về việc thay đổi thông tin ở điểm này như quy định hiện hành: "...doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương trước 03 ngày dự kiến thực hiện".  Lý do: quy định này không nói rõ thông tin được thay đổi trong hồ sơ thông báo là thông tin gì, trường hợp ngay trước ngày diễn ra sự kiện doanh nghiệp mới gửi thông báo thay đổi thông tin, Sở Công Thương không có đủ cơ sở đề cho ý kiến và có thể không kịp thời ban hành văn bản xử lý. | - Giải trình như ở trên. |
|  | - SCT TP. Huế | - Nội dung quy định chưa cụ thể, kính đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành “Trường hợp hết thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này, khi chưa đến thời gian tổ chức dự kiến mà doanh nghiệp muốn thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tố chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương **và phải được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản trước ngày dự kiến thực hiện**”. | - Thủ tục này chỉ mang tính chất thông báo, không phê duyệt nội dung, do đó không cần có sự chấp thuận của Sở Công Thương. Trường hợp nhận thấy sự kiện của doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm, Sở Công Thương có thể thực hiện giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền. |
| - Bổ sung quy định về sử dụng hợp đồng điện tử (Khoản 3 Điều 29) |  |  |  |
| - Bỏ bớt nội dung quy định tại Chương trình đào tạo (điểm d Khoản 2 Điều 31) |  |  |  |
| - Quy định rõ trách nhiệm về thời gian cần hoàn thành đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp (Khoản 1, 2 Điều 32) |  |  |  |
| - Bổ sung thông tin để làm rõ việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp không được thực hiện đào tạo cơ bản (Khoản 3 Điều 32) |  |  |  |
| - Bổ sung thông tin đối với phương thức đào tạo từ xa (Khoản 4 Điều 32) | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Hiệp hội cho rằng việc yêu cầu đào tạo viên trực tiếp thực hiện các khóa đào tạo là không khả thi trong bối cảnh số lượng học viên trung bình lớn (khoảng 100 người/ngày/doanh nghiệp) và đi ngược với xu thế chuyển đổi số. Quy định này không giúp nâng cao hiệu quả đào tạo, đồng thời tạo ra gánh nặng chi phí lớn và lãng phí nguồn lực khi phải bố trí đào tạo viên lặp lại nội dung đã có sẵn.  - Hiệp hội kiến nghị tiếp tục cho phép tổ chức đào tạo trục tuyến, theo đó đẩy nhanh thời gian tương tác, đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp e-learning ưu việt như nhận diện khuôn mặt để xác thực danh tính người học đảm bảo tính trung thực và hiệu quả của việc đào tạo.  - Đề nghị không bổ sung Điều khoản này. Thay vào đó: đẩy nhanh thời gian tương tác, đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp e-learning ưu việt như nhận diện khuôn mặt để xác thực danh tính người học đảm bảo tính trung thực và hiệu quả của việc đào tạo. Bản thân các DN phải nâng cao tính hấp dẫn của chương trình để giúp đào tạo tốt hơn, học viên tập trung hơn. | - Dự thảo giữ nguyên quy định này nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động đào tạo cơ bản trước tình trạng doanh nghiệp đào tạo mang tính chất đối phó, người tham gia bán hàng đa cấp không thực sự nắm bắt được nội dung đào tạo. Doanh nghiệp có thể tăng số lượng đào tạo viên để phục vụ hoạt động đào tạo cơ bản. |
| - Bổ sung thông tin để làm rõ trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp được cấp thẻ Thẻ thành viên (Khoản 1 Điều 33) |  |  |  |
| - Làm rõ thông tin về điều kiện đối với Đào tạo viên (Khoản 2 Điều 34) |  |  |  |
| - Phân cấp việc công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp cho UBND cấp Tỉnh thực hiện (Khoản 2 Điều 35, Khoản 1,2,3 Điều 36) | - SCT tỉnh Bắc Kạn | - Về thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Công Thương trong “công nhận” hoặc “quy định khung” chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp: Đề nghị xem xét tính khả thi, hiệu quả đối với thủ tục này. Đề xuất để thẩm quyền xác nhận đối với thủ tục này do Bộ Công Thương thực hiện để đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả. Do với quy định tại dự thảo Nghị định, sẽ dẫn tới các địa phương có những yêu cầu, cách tiếp cận khác nhau, do đó, thiếu thống nhất về chương trình đào tạo kiến thức pháp luật của một doanh nghiệp giữa các địa phương, đồng thời, việc công nhận hoặc quy định khung chương trình đào tạo sẽ chịu ảnh hưởng lớn về trình độ, nhận thức của công chức được phân công phụ trách lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động bán hàng đa cấp. Thực tế, công chức được phân công nhiệm vụ tại các Sở Công Thương địa phương chưa có trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực bán hàng đa cấp nên khó khăn trong đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. | - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại đã phân cấp nội dung này cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. |
|  | - SCT tỉnh Hà Giang | - Tại Điều 36 quy định Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, thực hiện trình tự công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại nội dung này được phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể đơn vị thực hiện để đảm bảo thống nhất trong triến khai. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
| - Bổ sung kinh nghiệm của giảng viên thực hiện đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (Khoản 1 Điều 36) |  |  |  |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (Khoản 2 Điều 36) |  |  |  |
| - Phân cấp việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp cho UBND cấp Tỉnh thực hiện (Khoản 3 Điều 37) | - SCT tỉnh Cà Mau  - SCT tỉnh Đắk Lắk | - Để bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng quy định, thống nhất và hiệu quả trên phạm vi cả nước, Sở Công Thương đề nghị Bộ Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình kiểm tra hoạt động đào tạo và cấp chứng nhận hoàn thành khóa học của các cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp. Nội dung hướng dẫn cần bao gồm: tiêu chí kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra, trình tự thực hiện, mẫu biên bản, biểu mẫu báo cáo và xử lý kết quả sau kiếm tra (nếu có). | - Việc kiểm tra cơ sở đào tạo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động thực hiện trên cơ sở các trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ sở đào tạo được quy định tại Nghị định này. Quy trình kiểm tra thực hiện theo Nghị định về kiểm tra chuyên ngành của Chính phủ. |
| - Bổ sung thêm trường hợp thu hồi khi cơ sở đào tạo không hoạt động (điểm c Khoản 3 Điều 37) |  |  |  |
| - Thay thế cơ chế cấp xác nhận bằng cơ chế kiểm tra kiến thức (Điều 38) |  |  |  |
| - Phân cấp việc kiểm tra, cấp, thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp cho UBND cấp Tỉnh thực hiện (Điều 38, Điều 39)  -Phân cấp việc kiểm tra, cấp, thu hồi xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương cho UBND cấp Tỉnh thực hiện (Điều 38, Điều 39) | - SCT tỉnh Bến Tre  - SCT TP. Hà Nội  - SCT tỉnh Lâm Đồng  - SCT tỉnh Bắc Ninh  - SCT tỉnh Tiền Giang | - Điều 38, 39 chưa thống nhất về mặt từ ngữ giữa Bộ Công Thương và Sở Công Thương. Hiện tại thủ tục kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương đã phân cấp cho Sở Công Thương tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. Tuy nhiên trong dự thảo Điều 38, 39 chưa nhất quán về mặt từ ngữ cụ thể Sở Công Thương tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương nhưng lại nộp hồ sơ tại Bộ Công Thương | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT tỉnh Phú Thọ | - Tại Khoản 2, Điều 38 đề nghị xem xét bổ sung, làm rõ các nội dung liên quan tới quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mới tại địa phương khi giao quyền cho Sở Công Thương tổ chức, trong đó:  Làm rõ và hướng dẫn cụ thể cách thức xây dựng nội dung đề kiểm tra, hình thức kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định về thành lập Hội đồng kiểm tra và kinh phí thực hiện khi giao quyền cho Sở Công Thương | - Giải trình như ở trên. |
|  | - SCT tỉnh Khánh Hòa | - Tại Điều 39 dự thảo về trình tự, thủ tục kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương: Đề nghị quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương | - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại đã phân cấp nội dung này cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. |
|  | - SCT tỉnh Hà Giang | - Tại Điều 39 dự thảo quy định Bộ Công Thương chủ trì việc kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương. Tuy nhiên, tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định UBND tỉnh là cơ quan thực hiện thủ tục: "Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương". Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì quy định cụ thể đơn vị chủ trì triển khai thực hiện để đảm bảo tính thống nhất trong triển khai thực hiện. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
| - Bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và nhà phân phối cấp cao trong việc đào tạo kiến thức pháp luật (Khoản 4 Điều 40) |  |  |  |
| - Bổ sung thông tin về trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp cần chịu trách nhiệm (Khoản 6 Điều 40) |  |  |  |
| - Bổ sung thông tin nhằm làm rõ cách xác định tỉ lệ 20% (Khoản 13 Điều 40) |  |  |  |
| - Bổ sung nội dung về trách nhiệm của nhà phân phối cấp cao (Khoản 2 Điều 41) |  |  |  |
| - Bổ sung thông tin để làm rõ phạm vi áp dụng kế hoạch trả thưởng (Khoản 2 Điều 43) |  |  |  |
| - Sửa đổi thông tin liên quan đến việc quản lý dữ liệu từ máy chủ đặt tại Việt Nam (Khoản 1 Điều 44) |  |  |  |
| - Bổ sung điều kiện đối với hàng hoá trả lại (điểm c Khoản 2 Điều 47) |  |  |  |
| - Bổ sung thông tin để làm rõ cách tính tổng trị giá hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác (Khoản 4 Điều 48) |  |  |  |
| - Giảm tần suất báo cáo của doanh nghiệp (Khoản 1 Điều 49) | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Hiệp hội ghi nhận tích cực đối với quy định cho phép sửa đổi nhiều lần hồ sơ thông báo tổ chức sự kiện.  - Hiệp hội đề xuất giảm tần suất báo cáo danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tới Sở Công Thương do đã có báo cáo năm.  - Hiệp hội đề xuất thời hạn báo cáo năm gửi Bộ Công Thương và Sở Công Thương là trước 31/01 của năm tiếp theo để tránh dịp nghỉ lễ dương lịch, khó bố trí nguồn lực cho công tác báo cáo. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo. |
| - Sửa đổi thông tin để cắt giảm số lần doanh nghiệp phải nộp bản giấy hồ sơ tới Bộ Công Thương (Điều 50) |  |  |  |
| - Tăng số tiền ký quỹ (Khoản 2 Điều 51) | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Đề xuất giữ nguyên mức cũ, cho cả doanh nghiệp mới và hiện hành | - Dự thảo nâng mức tiền ký quỹ để đảm bảo tốt hơn quyền lợi của người tham gia bán hàng đa cấp. Việc nâng mức ký quỹ cũng phù hợp với xu hướng tăng doanh thu trung bình của các doanh nghiệp bán hàng đa cấp trong những năm vừa qua. |
| Phương án 1: …. một khoản tiền tương đương 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn **50 tỷ** đồng (năm mươi tỷ đồng)… | - Bộ Quốc phòng  - SCT tỉnh Đồng Tháp  - SCT tỉnh Hưng Yên  - SCT TP. Hà Nội  - SCT Tỉnh Cao Bằng  - SCT TP. Huế  - SCT tỉnh Bắc Giang  - SCT tỉnh Điện Biên | - Chọn phương án 1 | - Doanh thu trung bình của doanh nghiệp BHĐC năm 2024 đã tăng 2.25 lần so với năm 2018 (thời điểm ban hành Nghị định 40/2018/NĐ-CP). Do đó, đề xuất tăng số tiền ký quỹ lên gấp 2 lần là 20 tỷ đồng. |
| Phương án 2: … một khoản tiền tương đương 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn **20 tỷ** đồng (hai mươi tỷ đồng)… | - SCT tỉnh Trà Vinh; - SCT tỉnh Bến Tre - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT Lào Cai  - SCT tỉnh Phú Yên  - SCT tỉnh Lai Châu  - SCT tỉnh Tiền Giang  - SCT tỉnh Hà Giang | - Chọn phương án 2 | - Tăng số tiền ký quỹ nhằm tăng trách nhiệm của doanh nghiệp với người tham gia bán hàng đa cấp vì số tiền ký quỹ 10 tỷ đồng là còn quá nhỏ so với thiệt hại của người tham gia trong các vụ án hình sự liên quan đến bán hàng đa cấp bị khởi tố. Quy định này cũng nhằm sàng lọc tốt hơn năng lực của nhà đầu tư tham gia thị trường.  - Doanh thu trung bình của doanh nghiệp BHĐC năm 2024 đã tăng 2.25 lần so với năm 2018 (thời điểm ban hành Nghị định 40/2018/NĐ-CP). |
| - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (Điều 53) |  |  |  |
| - Điều chỉnh lại tên cơ quan, đơn vị sau sáp nhập (Điều 55, Điều 56, Điều 57) | - Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương) | - Để nghị cơ quan chủ trì cân nhắc quy định tại khoản 3 Điều 55, theo đó Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương "thực hiện nội dung quản lý tại điểm g khoản 1 Điều này" chưa thực sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của Cục. | - Tiếp thu và đã bỏ quy định về trách nhiệm của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước để phù hợp với quy định về phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ. |
| - Điều chỉnh hiệu lực thi hành và các văn bản thay thế (Điều 60) |  |  |  |
| - Bổ sung thêm nội dung tại điều khoản chuyền tiếp (Khoản 1 Điều 61) |  |  |  |
| **- Ý kiến khác** | - Bộ Ngoại giao | - Đề nghị bỏ Điều 6 và đưa nội dung Điều 6 vào khoản 2 Điều 7 cho phù họp | - Dự thảo giữ nguyên Điều 6 để đảm bảo cấu trúc, hạn chế thay đổi các nội dung dẫn chiếu. |
|  |  | - Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định, điều chỉnh thống nhất quy định về thành phần hồ sơ bảo đảm phù hợp với Luật Căn cước năm 2023. Đồng thời, đề nghị cân nhắc bổ sung các loại giấy tờ tùy thân khác như: Căn cước điện tử hay giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế đối với người nước ngoài để tạo thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  |  | - Tại điểm b khoản 2 Điều 29, đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định của Bộ luật lao động và Nghị định 152/2020/NĐ-CP đổi với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có thể "không thuộc diện cấp giấy phép lao động" | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - Bộ Tư pháp | - Ngoài quy định tại Điều 5 về hành vi bị nghiêm cấm của tổ chức, cá nhân bán hàng đa cấp mà khoản 5 Điều 10 đã giao Chính phủ quy định, dự thảo Nghị định có những quy định được kế thừa, hoàn thiện, bổ sung so với các nghị định hiện hành điều chỉnh tổ chức, hoạt động bán hàng đa cấp mang tính chất là điều cấm, chẳng hạn quy định hàng hóa không được kinh doanh theo phương thức đa cấp (khoản 2 Điều 4), những trương hợp không được tham gia bán hàng đa cấp (khoản 2 Điều 28)… Đề nghị cơ quan chủ trì giải trình kỹ lưỡng về cơ sở pháp lý để ban hành các quy định này và tính phù hợp của các quy định này với nguyên tắc điều cấm phải được quy định tại luật, nguyên tắc hạn chế quyền phải bằng luật đã được quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 123 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 để Chính phủ xem xét, quyết định | ‘-Tiếp thu và sửa đổi Điều 5 theo hướng không quy định về hành vi bị nghiêm cấm tại Nghị định.  - Điều 4 Dự thảo quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 5 Điều 10 Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023: “*Kinh doanh theo phương thức đa cấp đối với dịch vụ hoặc hình thức khác không phải là mua bán hàng hóa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”*.  - Khoản 2 Điều 28 được kế thừa từ quy định hiện hành tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP để đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro trong hoạt động bán hàng đa cấp. Do đó, Dự thảo giữ nguyên các nội dung này. |
|  |  | - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cập nhật và thể chế hóa đầy đủ chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính nói chung và phân quyền, phân cấp nói riêng tại các văn bản như Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025 ; Kết luận số 157-KL/TW ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư , Công văn của cơ quan có thẩm quyền , chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ .  Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát sự thảo Nghị định với các nghị định về phân quyền, phân cấp đang được xây dựng, ban hành để đảm bảo không chồng lấn, mâu thuẫn hoặc có khoảng trống pháp lý giữa các văn bản, đảm bảo nguyên tắc về sắp xếp bộ máy, trách nhiệm của các cơ quan được giao nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về vấn đề này. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
|  |  | - Dự thảo Nghị định dự kiến phân cấp cho cấp tỉnh thực hiện 07 nhiệm vụ (trang 29 dự thảo Tờ trình), trong đó có nhiều quy định giao, phân cấp nhiệm vụ trực tiếp cho Sở Công Thương (Điều 18, Điều 35, Điều 37, Điều 38). Các quy định này chưa đảm bảo phù hợp với quy định về phân cấp tại khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, theo đó, chủ thể có thẩm quyền ở Trung ương không phân cấp trực tiếp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
|  |  | - Dự thảo Nghị định quy định về một số trường hợp chấm dứt hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp theo ý chí của một bên chủ thế tham gia hợp đồng. Trong khi đó, BLDS năm 2015 sử dụng thuật ngữ “chấm dứt hợp đồng” với nhiều trường hợp khác nhau, việc chấm dứt hợp đồng theo ý chí của một bên có thể là “hủy bỏ hợp đồng” hoặc “đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng” với căn cứ chấm dứt, hậu quả pháp lý có sự khác biệt (Điều 423 đến Điều 428). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định của BLDS năm 2015 để hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy định rõ dạng chấm dứt hợp đồng (“hủy bỏ hợp đồng” hoặc “đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng”) để có cơ sở giải quyết những vấn đề có liên quan. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  |  | - Đề nghị rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ), bảo đảm yêu cầu của Quốc hội tại Nghị định số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/03/2025 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  |  | - Đề nghị quy định đầy đủ các TTHC tại dự thảo Nghị định và chỉ quy định các TTHC tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương “theo thẩm quyền” (gồm (i) phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng cho chính quyền địa phương và (ii) quy định trình tự, thủ tục, biểu mẫu giải quyết TTHC trong các nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền). | - Tiếp thu |
|  |  | - Đề nghị rà soát việc sửa đổi, bổ sung nội dung về phân quyền, phân cấp có ảnh hưởng đến các bộ phận cấu thành của TTHC hay không, như: cơ quan, bộ phận tiếp nhận xử lý hồ sơ giải quyết TTHC; cơ sở vật chất, phần mềm của cơ quan được phân định có đảm bảo cho việc thực hiện giải quyết TTHC qua môi trường điện tử hay không?  - Nghiên cứu cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa tối đa thành phần hồ sơ và thực thi các phương án về đơn giản hóa TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  - Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện TTHC, nhiệm vụ được giao đối với các cơ quan có liên quan tại dự thảo Nghị định. | - Tiếp thu |
|  | - Bộ Tài chính | - Bổ sung khoản 7 Điều 40 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp như sau:  "7. Khấu trừ và **khai, nộp thuế TNCN** của người tham gia bán hàng đa cấp **để nộp vào Ngân sách Nhà nước** trước khi chi trả hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác." | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
|  | - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | - Điều 9, Điều 12, Điều 14, Điều 18, Điều 21 dự thảo Nghị định:  Trong bối cảnh Chính phủ đang chỉ đạo, yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính/hồ sơ giấy tờ để tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định số  78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị  nghiên cứu, xem xét: (i) sự cần thiết yêu cầu doanh nghiệp cung cấp đối với một số thành phần hồ sơ, giấy tờ cơ quan chủ quản có thể tự khai thác hoặc (ii) đa dạng hóa hình thức hồ sơ, giấy tờ (như được nộp một trong các hình thức: bản chính; bản sao điện tử được cấp từ số gốc; bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính trong quá trình giải quyết TTHC) đối với: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Bộ Công thương cấp; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương kèm theo điều lệ doanh nghiệp; bản sao căn cước công dân... | - Tiếp thu |
|  |  | - Khoản 3 Điều 51:  Để phù hợp với nội dung trong hợp đồng ký quỹ và thống nhất trong mẫu Giấy xác nhận ký quỹ trong hệ thống ngân hàng, đề nghị sửa đổi, bổ sung mẫu giấy Xác nhận ký quỹ (Mẫu số 19) như mẫu Xác nhận ký quỹ tại Phụ lục đính kèm Công văn. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  |  | - Điều 54:  Nội dung quy định tại Điều 54 quy định trách nhiệm của ngân hàng trích khoản tiền ký quỹ để: (i) thực hiện quyết định xử phạt trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54; (ii) thực hiện trích tiền ký quỹ để thi hành án (trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 54). Đề nghị đơn vị soạn thảo bố sung quy định về phí dịch vụ ngân hàng để đảm bảo lợi ích của ngân hàng cung cấp dịch vụ.Đồng thời, bổ sung quy định: "Trường hợp số tiền trên tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp không đủ đề sử dụng chi trả theo yêu cầu tại văn bản của Bộ Công thương, ngân hàng nhận ký quỹ phải có văn bản thông báo cho Bộ Công thương (Ủy ban Cạnh tranh quốc gia) biết và xử lý theo văn bản phản hồi của Bộ Công thương". | - Vấn đề này sẽ do cơ quan thi hành án quy định |
|  |  | - Khoản 7 Điều 56:  Đề nghị bỏ quy định tại khoản này do trách nhiệm của NHNN trong  việc hướng dẫn nghiệp vụ cho các TCTD đã được quy định tại Luật các TCTD | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT tỉnh Trà Vinh | - Tại khoản 3 Điều 33. Thẻ Thành viên, đề nghị bổ sung nội dung: “Tích hợp mã QR và công nghệ định danh điện tử” để dễ dàng kiểm tra tính hợp lệ của thẻ; - Tại Điều 44. Hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, đề nghị bổ sung yêu cầu về bảo mật dữ liệu người tham gia bán hàng đa cấp và cơ chế sao lưu dữ liệu định kỳ để phục vụ công tác quản lý; - Tại Điều 49. Báo cáo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp, đề nghị bổ sung quy định về xây dựng hệ thống báo cáo điện tử và công khai báo cáo trên cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. | - Thông tin trên thẻ đã được quy định cụ thể. Việc tích hợp mã QR có thể khiến doan nghiệp tốn kém thêm chi phí không cần thiết.  Yêu cầu về bảo mật dữ liệu người dùng được thực hiện theo pháp luật về dữ liệu điện tử, Dự thảo không quy định để tránh chồng chéo.  - Dự thảo đã quy định doanh nghiệp phải lưu trữ dữ liệu tại máy chủ tại Việt Nam để phục vụ công tác quản lý. Việc bổ sung yêu cầu sao lưu dữ liệu định kỳ là không cần thiết.  - Dữ liệu báo cáo là thông tin phục vụ quản lý nhà nước, chỉ cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước, không bắt buộc công khai vì có những thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. |
|  | - SCT tỉnh Ninh Bình | - Về hình thức nộp hồ sơ tại Khoản 1, Điều 10; Khoản 1, Điều 13;  Khoản 1 và 2, Điều 18; Khoản 2, Điều 21; Khoản 1, Điều 22; Khoản 1 và 2, Điều  25; Khoản 3, Điều 27; Khoản 1 và 4, Điều 53, đề nghị thống nhất một hình thức nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công các địa phương. Đối với các doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp thì việc sử dụng tài khoản của doanh nghiệp để nộp hồ sơ trực tuyến là rất thuận tiện, đồng thối đó cũng phù hợp với thực tiễn hiện nay;  - Tại Khoản 5, Điều 9; Khoản 3, Điều 11; Khoản 3, Điều 12 đề nghị bổ sung "Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm" đối với thực phẩm phải xác nhận nội dung quảng cáo theo quy định về quản lý an toàn thực phẩm, cùng với  "Hồ sơ công bố sản phẩm theo quy định". | - Tiếp thu nội dung về hình thức nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công.  - Đối với nội dung về “Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm” là không cần thiết vì các thủ tục này không kiểm duyệt nội dung về quảng cáo sản phẩm. |
|  | - SCT tỉnh Bến Tre | - Tại điểm c Khoản 1 Điều 10; điểm a, điểm d Khoản 2 Điều 10 đề nghị chọn ngày làm việc để thuận lợi giải quyết hồ sơ trong các dịp Lễ, Tết có thời gian nghĩ kéo dài ngày. | - Dự thảo chỉ quy định ngày làm việc đối với các thời hạn dưới 30 ngày. Đối với các thời hạn dài chỉ quy định là “ngày”. |
|  |  | - Khoản 2 Điều 18 đề nghị điều chỉnh theo hướng đơn giản hóa thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp như sau: "Sở Công Thương ban hành Quyết định thu hồi kèm điều khoản chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực hoặc bị thu hồi." | - Giải trình như ở trên |
|  |  | - Đề nghị bãi bỏ Điểm a Khoản 1 Điều 24 “Sở Công Thương ban hành Quyết định thu hồi kèm điều khoản chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương” | - Không tiếp thu vì điểm a Khoản 1 Điều 24 không có nội dung này |
|  |  | - Khoản 7 Điều 27 đề nghị đồng bộ các kênh tiếp nhận thông báo, sửa đổi, hủy tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bán hàng đa cấp nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác theo dõi, quản lý, cụ thể là: "…nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính…" | - Dự thảo quy định hình thức gửi thư điện tử để đảm bảo thuận tiện cho doanh nghiệp thông tin đến cơ quan quản lý vì trường hợp này là thay đổi đột xuất, cần thông tin ngày đến cơ quan giải quyết thủ tục. |
|  | - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT tỉnh Lào Cai  - SCT tỉnh Bắc Giang | - Tại khoản 3 Điều 25, đề nghị xem xét bổ sung **Mẫu** văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương do Sở Công Thương ban hành | - Không tiếp thu vì làm phát sinh mẫu giấy tờ. Cơ quan giải quyết thủ tục chỉ ghi nhận lại nội dung đăng ký/thông báo của doanh nghiệp |
|  | - SCT tỉnh Tuyên Quang  - SCT tỉnh Sơn La  - SCT tỉnh Nam Định  - SCT tỉnh Lào Cai  - SCT TP. Hải Phòng  - SCT tỉnh Điện Biên | - Tại các Điều 35, 36, 37, 38, đề nghị giữ quy định cũ, không phân cấp thấm quyền này cho cấp tỉnh thực hiện.  Ly do: Việc phân cấp thêm thẩm quyền cho cấp tỉnh đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp; kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương sẽ không đảm bảo tính thống nhất trên toàn quốc trong việc công nhận chương trình đào tạo, dẫn đến việc thực thi khác nhau giữa các địa phương.  Tại khoản 1 Điều 37, không có quy định cụ thể tiêu chuẩn của cơ sở để đủ điêu kiện tổ chức hoạt động đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, đối tượng đào tạo, phạm vi được công nhận (người tỉnh khác đã được công nhận thì có được công nhận ở địa phương không). Việc phân cấp cho cấp tỉnh nhiệm vụ này sẽ gây khó khăn trong công tác thống kê, theo dõi, phân định đối tượng cũng như công tác hậu kiêm.  Tại khoản 2 Điều 38 quy định "Bộ Công Thương quy định cụ thể việc kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu môi tại địa phương". Do đó, Bộ Công Thương là đầu mối theo dõi, quản lý, triển khai các nhiệm vụ trên là phù hợp, cần thiết, đảm bảo hiệu quả, thống nhất trên toàn quốc. | - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại đã thực hiện phân cấp |
|  | - SCT tỉnh Bắc Kạn | - Tại Khoản 3 Điều 19, đề nghị xem xét sửa đổi "nơi ở hiện tại" thành "nơi cư trú” để phù hợp, thống nhất trong quy định đối với quy định tại khoản 2 Điều 21 | - Sửa đổi “cư trú” thành “nơi ở hiện tại” để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Cư trú |
|  |  | - Tại Khoản 2 Điều 22 đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ “01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp” để đảm bảo công tác quản lý của Sở Công Thương, kiểm soát tính chính xác thông tin do doanh nghiệp ghi tại “đơn đăng ký sửa đổi, bổ sung” và tính chính xác của nội dung tại văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung của Sở Công Thương về nội dung thông tin “Giấy chứng nhận đăng ký bán hàng đa cấp”. | - Không tiếp thu vì phát sinh thêm chi phí cho doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp có thể tra cứu trực tiếp trên website của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương (https://vcc.gov.vn/) |
|  |  | - Tại Khoản 5 Điều 22 đề nghị bổ sung rõ thời gian sau bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung, Sở Công Thương có trách nhiệm công bố nội dung xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung bán hàng đa cấp tại địa phương | - Tiếp thu |
|  |  | - Tại khoản 3 Điều 23 đề nghị sửa đổi, bổ sung “Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực pháp luật” thành “Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp **tại địa phương** hết hiệu lực kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực pháp luật”. | - Dự thảo giữ nguyên quy định này để đảm bảo ngắn gọn vì tên Điều 23 đã thể hiện là “Thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp **tại địa phương**” |
|  |  | - Đề nghị xem xét bổ sung trường hợp thu hồi Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương đối với trường hợp: “Doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và có thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 24 của Nghị định này”. | - Trường hợp doanh nghiệp tự chấm dứt thì xác nhận tự hết hiệu lực, không cần ban hành quyết định thu hồi. |
|  | - SCT tỉnh Phú Thọ | - Tại Điều 23: Đề nghị bổ sung, làm rõ việc thu hồi đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thông báo, cập nhật đầy đủ danh sách thành viên tham gia hoạt động kinh doanh đa cấp | Tiếp thu |
|  |  | - Tại Điều 40: Đề nghị bổ sung thêm các quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bán hàng đa cấp trong việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, cập nhật đầy đủ danh sách thành viên tham gia hoạt động kinh doanh đa cấp ở các Chi nhánh thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương theo đúng quy định của pháp luật | - Nội dung này đã được quy định tại Điều 49 |
|  | - SCT tỉnh Yên Bái | - Tại Khoản 1 Điều 40 bổ sung thêm: …"Tại các trụ trở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp phải có tủ trưng bày các sản phẩm của doanh nghiệp đã công bố chất lượng." để đảm bảo minh bạch và thuận lợi cho công tác quản lý về chất lượng của các mặt hàng mà doanh nghiệp đã đăng ký. | - Dự thảo không can thiệp vào hoạt động cụ thể của doanh nghiệp. Trường hợp kiểm tra, thanh tra, cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu doanh nghiệp cung cấp mẫu sản phẩm để kiểm tra. |
|  | - SCT tỉnh Thanh Hóa | - Bổ sung Vấn đề quy định trách nhiệm của người tham gia bán hàng đa cấp trong việc phối hợp làm việc với các cơ quan có thầm quyền khi thanh tra, kiêm tra các doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức đa cấp.  Lý do: thực tiền trong quá trình kiêm tra các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương Thanh Hóa gặp khó khăn trong việc phối hợp làm việc với người tham gia bán hàng đa cấp để thu thập, đối chiều thông tin nhằm phục vụ quá trình kiếm tra, nguyên nhân là chưa có quy định ràng buộc trách nhiệm của người tham gia bán hàng đa cấp trong việc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền khi thanh kiểm tra. | - Quy định về trách nhiệm phối hợp trong quá trình thanh tra, kiểm tra được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra. Dự thảo không quy định nội dung này để tránh chồng chéo. |
|  | - SCT Hải Phòng | - Đề nghị bổ sung tại khái niệm doanh nghiệp bán hàng đa cấp như sau: "Doanh nghiệp bán hàng đa cấp **là doanh nghiệp được thành lập hoăc đăng ký thành lập theo quy đinh** và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp để tổ chức hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của Nghị định này." | - Việc đăng ký thành lập doanh nghiệp chưa đảm bảo tư cách pháp lý của doanh nghiệp. Doanh nghiệp chỉ có đủ tư cách pháp lý sau khi được thành lập theo quy định. Do đó, Dự thảo giữ nguyên quy định này. |
|  | - SCT TP. Hải Phòng | - Đề nghị Bổ sung quy định về cấp lại hoặc cấp điều chỉnh xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương sau khi doanh nghiệp thực hiện và được Bộ Công Thương cấp gia hạn Giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp.  Lý do: Thời gian hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương được căn cứ trên thời gian Giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp do Bộ Công Thương cấp, khi hết thời gian hoạt động doanh nghiệp thực hiện thủ tục gia hạn. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định thời hạn của xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. | - Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương không có thời hạn và chỉ bị thu hồi trong các trường hợp pháp luật quy định. Việc bổ sung thời hạn là không cần thiết và làm phát sinh thủ tục hành chính. |
|  | - SCT TP. Đà Nẵng | - Tại điểm a khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh thành “Thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương **nơi doanh nghiệp có đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp**; niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh…” | - Dự thảo tiếp cận theo hướng doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục tại bất kỳ địa phương nào, không phụ thuộc địa giới hành chính. Khi nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên toàn quốc để nắm thông tin phục vụ quản lý nhà nước. |
|  |  | - Tại khoản 1 Điều 53 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh thành: “Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày **Bộ Công Thương nhận được văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp từ Sở Công Thương**…” | - Văn bản xác nhận này được ban hành gửi doanh nghiệp, theo đó thời hạn được tính từ ngày ban hành xác nhận.  Dự thảo sửa đổi nội dung này thành: Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp** |
|  | - SCT TP. Hà Nội | - Rà soát và minh bạch hóa quy định về sơ đồ trả thưởng: Đề nghị chỉnh lý nội dung tại điểm b khoản 4 Điều 9 dự thảo từ "Kế hoạch trả thưởng" thành "Sơ đồ trả thưởng chi tiết kèm theo phương án chi trả thu nhập, giới hạn mức hoa hồng tối đa" nhằm tránh mô hình kinh doanh đa cấp "kim tự tháp" trá hình. Yêu cầu doanh nghiệp công khai sơ đồ trả thưởng trên trang website của Bộ Công Thương và của doanh nghiệp. | - Dự thảo sử dụng thống nhất thuật ngữ Kế hoạch trả thưởng (compensation plan) và nội dung của Kế hoạch trả thưởng đã được quy định tại Điều 43. Điều 40 đã quy định doanh nghiệp phải công khai tài liệu hoạt động bán hàng đa cấp, trong đó có kế hoạch trả thưởng. |
|  |  | - Tăng cường bảo vệ người tham gia hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp: Nhằm tránh việc trả lại hàng hóa bị gây khó khăn, đề nghị cơ quan soạn thảo rút ngắn thời hạn trả lại, mua lại hàng hóa từ 30 ngày xuống 15 ngày quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 47 dự thảo Nghị định. Bố sung quy định doanh nghiệp phải có đầu mối hỗ trợ, giải quyết tranh chấp một cách công khai, minh bạch. | - Quy định thời hạn trả lại hàng hóa là 30 ngày giúp bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người tham gia so với 15 ngày. Do đó, Dự thảo giữ nguyên quy định này. |
|  |  | - Để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các biến tướng của hoạt động kinh doanh đa cấp, nhằm bảo vệ người tiêu dùng, đề nghị quy định rõ việc UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh đa cấp trên địa bàn tối thiểu 01 lần/năm đối với các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp. | - Việc thực hiện thanh kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và tình hình quản lý nhà nước tại địa phương. Do đó, Dự thảo không quy định nội dung này. |
|  |  | - Nội dung về chế độ hậu kiểm định kỳ bắt buộc: Đề nghị bổ sung quy định doanh nghiệp phải báo cáo hoạt động định kỳ theo quý, không chỉ theo năm | - Dự thảo tiếp cận theo hướng cắt giảm nghĩa vụ báo cáo, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp. Do đó, không bổ sung quy định này. |
|  |  | - Bổ sung điều khoản điều chỉnh các mô hình đa cấp kết hợp thương mại điện tư, livestream, affliate marketing, blockchain... Yêu cầu xác minh nguồn gốc nền tảng công nghệ sử dụng để tránh lừa đảo qua app, website giả mạo. | - Hoạt động kinh doanh đa cấp không phép đã được điều chỉnh bởi quy định về xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật hình sự |
|  |  | - Đối với khoản 5 Điều 36 tại dự thảo Nghị định: Đề nghị sửa là "Bộ Công Thương quy định khung chương trình đào tạo kiến thức pháp luật vê bán hàng đa cấp". Lý do: để đảm bảo thực hiện thống nhất trên toàn quốc, tránh trường hợp các Sở Công Thương có các quy định khác nhau. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  |  | - Nghiên cứu, gộp 2 Mẫu báo cáo (số 17, số 18) thành một Mẫu tại Khoản 2 | - Nội dung báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là báo cáo hoạt động trên 01 địa bàn, trong khi báo cáo Bộ Công Thương là báo cáo hoạt động trên toàn quốc. Do đó, không thể gộp nội dung 02 báo cáo này. |
|  |  | - Nghiên cứu, sửa Khoản 2, Điều 49 "Báo cáo định kỳ phải được nộp trước ngày 20 tháng 01 hàng năm cho Bộ Công thương theo Mẫu số 17 và Sở Công Thương theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này". Sửa thành: "Báo cáo định kỳ phải được nộp trước ngày 20 tháng 01 hàng năm cho Bộ Công Thương, Sở Công Thương theo Mẫu số... tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; đồng thời, gửi Chính quyền địa phương nơi Doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn" | Giải trình như ở trên. |
|  |  | - Nghiên cứu, sửa Khoản 2, Điều 60 "Nghị định này thay thế Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ". Sửa thành: 'Nghị định này thay thế Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp" | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  |  | - Đề nghị xem xét lại nội dung quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính tại điểm b, khoản 4, Điều 56 của Dự thảo "Công khai thông tin kịp thời, chính xác, khách quan đôi với hoạt động kinh doanh theo phương thức đa câp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế".  Lý do: Luật quản lý thuê không quy định vê nội dung công khai các hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. | - Dự thảo đã quy định việc công khai thông tin “theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”, do đó Dự thảo giữ nguyên quy định này để áp dụng trong trường hợp pháp luật về quản lý thuế có quy định về công khai thông tin, ví dụ như công khai thông tin về người nộp thuế, trong đó có thể có doanh nghiệp bán hàng đa cấp. |
|  | - SCT tỉnh Hà Tĩnh | - Đề nghị xem xét gộp Điều 13 và Điều 14 của Dự thảo nghị định thành một điều và quy định rõ các trường hợp, hồ sơ, thủ tục cấp lại (bao gồm, cả trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực) | - Cấp lại và gia hạn là hai thủ tục áp dụng trong hai trường hợp hoàn toàn khác nhau, do đó không thể gộp nội dung hai Điều này. |
|  |  | - Đề nghị xem xét chỉnh sửa lại toàn bộ nội dung Điều 17, Điều18 và Điều 19 đến Điều 27 của Dự thảo Nghị định để phù hợp với thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ và thẩm quyền giữa Bộ Công Thương và UBND cấp tỉnh | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT tỉnh Lai Châu | - Rà soát lỗi trình bày/ lỗi chính tả | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT tỉnh Lai Châu | - Tại điểm đ, khoản 1, Điều 55 của dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ qua soạn thảo nghiên cứu, xem xét, chỉnh sửa thành: "đ. Hướng dẫn, phối hợp với Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp". | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT tỉnh Vĩnh Phúc | - Về điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp:  Đề xuất giữ nguyên hoặc siết chặt các điều kiện về vốn điều lệ, ký quỹ, hệ thống công nghệ quản lý để tránh tình trạng doanh nghiệp không đủ năng lực vẫn được cấp phép.  Bổ sung điều kiện về đạo đức kinh doanh, nghĩa là không cho phép doanh nghiệp có người điều hành từng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này đứng tên.  - Về kiểm soát hoạt động tuyển dụng người tham gia:  Cần quy định rõ ràng giới hạn về số tầng/thế hệ hoa hồng, tránh biến tướng thành hình thức lôi kéo tài chính kiểu Ponzi.  Bắt buộc người tham gia phải được đào tạo, kiểm tra kiến thức cơ bản, và có mã định danh rõ ràng  .- Về chế tài xử lý vi phạm:  Cần nâng mức xử phạt đối với các hành vi lừa đảo, sai phạm có tổ chức. Tăng cường vai trò thanh tra, hậu kiểm, đặc biệt tại các địa phương - nơi thường thiếu nguồn lực kiểm tra hoạt động đa cấp.  - Về trách nhiệm bảo vệ người tiêu dùng:  Yêu cầu doanh nghiệp phải xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý khiếu nại rõ ràng và công khai.  Khuyến khích hình thức bảo hiểm trách nhiệm hoặc quỹ bảo vệ người tiêu dùng trong trường hợp doanh nghiệp phá sản hoặc bỏ trốn. | - Tiếp thu, rà soát và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
|  | - SCT tỉnh Tiền Giang | - Tại khoản 4 Điều 23 đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng đơn giản hóa thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương cho doanh nghiệp, Sở Công Thương ban hành Quyết định thu hồi kèm điều khoản chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. | - Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bao gồm cả trường hợp tự chấm dứt, không ban hành quyết định thu hồi xác nhận. Do đó, không thể đơn giản hóa và gộp vào cùng thủ tục. |
|  |  | - Tại điểm a khoản 1 Điều 24 đề nghị xem xét cắt giảm thủ tục này để cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, theo đó Sở Công Thương sẽ ban hành Quyết định thu hồi kèm điều khoản chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương khi doanh nghiệp bị thu hồi. | - Giải trình như ở trên |
|  |  | - Tại Điều 27, đề nghị xem xét cơ quan tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp là Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức vì các hoạt động hội nghị, hội thảo, đào tạo thường diễn ra tại các xã; trong khi hiện nay địa bàn tỉnh rộng, số lượng hoạt động nhiều, gây khó khăn cho Sở Công Thương trong việc theo dõi, quản lý, giám sát. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan gần dân, nắm rõ tình hình địa bàn, thuận lợi hơn trong công tác tiếp nhận, kiểm tra và giám sát thực tế. | - Thủ tục này được giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện để đảm bảo một đầu mối quản lý trên địa bàn. Trường hợp phân cấp cho cấp xã sẽ tạo ra nhiều đầu mối giải quyết thủ tục, gây khó khăn cho cấp xã vì cấp xã hiện chưa thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp, chưa đảm bảo khả năng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.  Trường hợp nhận thấy có thể phân cấp cho cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể thực hiện phân cấp theo thẩm quyền. |
|  | - SCT tỉnh Quảng Ninh | - Khoản 2 Điều 26: Đề nghị sửa đổi theo hướng bỏ quy định về giới hạn số lượng người tham gia tại hội thảo, hội nghị, đào tạo về bán hàng đa cấp là điều kiện để doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo việc tổ chức các hoạt động này đến Sở Công Thương, cần quy định bắt buộc doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thông báo về các hoạt động này. Vì hội nghị, hội thảo, đào tạo là hoạt động có địa điểm, thời gian cụ thể, thuận lợi cho công tác giám sát, kiểm tra. | - Việc bắt buộc thông báo đối với mọi quy mô là không thực tế và tạo gánh nặng cho doanh nghiệp vì số lượng các hoạt động có quy mô nhỏ rất nhiều, là hoạt động thường xuyên liên tục của các hội nhóm, việc thông báo các hoạt động này để cơ quan quản lý và thực hiện giám sát là không khả thi. |
|  |  | - Khoản 1 Điều 27: Cần bổ sung thành phần hồ sơ “Giấy xác nhận nội dung quảng cáo”, “bản tự công bố sản phẩm” đối với trường hợp hội thảo, hội nghị có giới thiệu các sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm. Lý do: Cần đối chiếu thông tin giới thiệu về sản phẩm với “Giấy xác nhận nội dung quảng cáo”, “bản tự công bố sản phẩm”. Để tránh xảy ra trường hợp hội nghị, hội thảo giới thiệu, quảng cáo không đúng về sản phẩm. | - Không tiếp thu vì không phù hợp với tinh thần Nghị quyết 66 của Chính phủ |
|  | - SCT TP. Huế | - Tại Điểm b Khoản 5 Điều 56: kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh thành “Xây dựng và triển khai các Chuyên trang phổ biến các nội dung, văn bản quy định hướng dẫn, chương trình tuyên truyền, phổ biến và đồng thời đăng tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng cho các cơ quan quản lý, báo chí, doanh nghiệp về pháp luật và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp”. | - Điểm này quy định trách nhiệm chung của Bộ Khoa học và công nghệ trong hoạt động thông tin truyền thông, không quy định các nhiệm vụ cụ thể. |
|  |  | - Tại Điểm e Khoản 1 Điều 57 đề nghị xem xét điều chỉnh thành “Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp; Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý, báo chí thường xuyên phổ biển, tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện truyền thông đại chúng về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp cho các doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp”. | - Dự thảo quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Việc chỉ đạo, triển khai thi hành do Ủy ban nhân dân thực hiện theo thẩm quyền. |
|  | - SCT TP. Hồ Chí Minh | - Đề nghị sửa đổi: "Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương **nơi tổ chức sự kiện nêu trên** trước khi thực hiện", "Trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tổ chức theo hình thức trực tuyến có sự tham gia của người tham gia bán hàng đa cấp tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, doanh nghiệp thông báo đến Sở Công Thương **nơi doanh nghiệp tổ chức sự kiện nêu trên** | - Tiếp thu và sửa đổi theo hướng “nơi có người tổ chức hoặc chủ trì” vì đối với sự kiện trực tuyến, việc xác định “nơi tổ chức sự kiện” là không rõ ràng. |
|  |  | - Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Điều 27 thành "Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương **thông báo thông qua Dịch vụ công trực tuyến nội dung tiếp nhận hay từ chối tiếp nhận (có nêu rõ nội dung để doanh nghiệp điều chỉnh sửa đổi bổ sung)** tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo". |  |
|  | - SCT tỉnh Quảng Ngãi | - Xem xét, bổ sung thêm vào Nghị định một Điều quy định về quyền, trách nhiệm của người sử dụng sản phẩm đa cấp và quy định rõ người tiêu dùng được quyền yêu cầu được sử dụng sản phẩm trực tiếp (dùng tại chỗ), gián tiếp (mua mang về) và tổ chức, cá nhân kinh doanh đa cấp không được phép từ chối bán khi mua hàng gián tiếp (mua mang về) nhằm tránh việc lợi dụng chỉ có hình thức bán hàng trực tiếp (đa số tại Quảng Ngãi bán hàng theo hình thức này) các sản phẩm không đúng chất lượng như đã đăng ký, công bố theo qui định | - Không tiếp thu vì việc được sử dụng sản phẩm trực tiếp (dùng tại chỗ) hay gián tiếp (mua mang về) là thỏa thuận dân sự giữa bên bán và bên mua |
|  | - SCT tỉnh Hà Giang | - Tại điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định một trong những hàng hóa không được kinh doanh theo phương thức đa cấp là "sản phẩm nội dung thông tin số". Tuy nhiên, Nghị định không quy định, định nghĩa cụ thể về "sản phẩm nội dung thông tin số" là gì, gồm những loại hàng hóa như thế nào hay quy định cụ thể về tiêu chí, điều kiện để xác định là sản phẩm nội dung thông tin số, dẫn đến một số doanh nghiệp đã lợi dụng kẽ hở này để đưa các sản phẩm như khóa học trực tuyến, phần mềm, ứng dụng di động vào hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Do đó, việc thiếu định nghĩa rõ ràng có thể gây khó khăn trong công tác quản lý và giám sát, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung quy định về nội dung này để đảm bảo sự chặt chẽ của các quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện cũng như công tác quản lý, giảm sát. | - Không tiếp thu vì các quy định về "sản phẩm nội dung thông tin số" đã được nêu rõ tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 05 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin |
|  | - Văn phòng Bộ (Bộ Công Thương) | - Đề nghị bổ sung số lượng hồ sơ cần nộp của tổ chức, doanh nghiệp tại 12 TTHC tại dự thảo Nghị định | - Số lượng tài liệu trong thành phần hồ sơ đã được quy định tại Dự thảo |
|  | - Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương) | - Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, Văn bản số 13078-CV/VPTW ngày 14/1/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương, Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 về kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, thể chế các chủ trương, chính sách nêu trên về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong trường hợp cần thiết để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước, phù hợp, hài hòa với năng lực, nguồn lực thực thi. Bên cạnh đó, việc xây dựng dự thảo Nghị định này cần bám sát Nghị định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật liên quan | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
|  |  | - Ngày 22/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện 69/CĐ-TTg năm 2025 yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, theo đó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ TTHC, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh trong năm 2025 và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo, thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết 68-NQ/TW năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân và của Chính phủ tại Nghị quyết 66/NQ-CP năm 2025. Thực hiện chỉ đạo trên, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, sàng lọc và có phưng án cắt giảm các TTHC, chi phí tuân thủ TTHC, thời gian thực hiện TTHC…để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và bối cảnh tình hình mới về thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo |
|  |  | - Ngày 29/10/2024 Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành văn bản số 8645/BCT-CT về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, theo đó để công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh này ngày càng hiệu quả, giảm thiểu các rủi ro do đa cấp trá hình, đa cấp biến tướng gây ra, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung điều kiện về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (nghiên cứu, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 56/2023/NĐ-CP) theo thành phần hồ sơ Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. | - Tiếp thu và chỉnh lý theo hướng bổ sung nội dung doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về vấn đề an ninh trật tự vào mẫu Thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo.  - Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 56/2023/NĐ-CP là giấy tờ quy định đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trong một số lĩnh vực cụ thể được liệt kê tại Nghị định 56/2023/NĐ-CP… Việc yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải có giấy phép này khi đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương là không khả thi vì doanh nghiệp bán hàng đa cấp không thuộc nhóm đối tượng được cấp giấy chứng nhận này. Đồng thời quy định này cũng sẽ làm tăng giấy phép con, tăng chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, không phù hợp với chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Việc yêu cầu cung cấp giấy phép con này trong hồ sơ có thể dẫn đến việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp không thể đăng ký hoạt động ở địa phương nào vì không phải là chủ thể có thể được cấp giấy phép con này. |
|  |  | - Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định trách nhiệm duy trì các điều kiện trong suốt quá trình kinh doanh theo phương thức đa cấp theo thời hạn được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp và coi đây là một trong các biện pháp để áp dụng các chế tài xử lý trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức đa cấp vi phạm hoặc không tuân thủ nhằm đảm bảo phát huy tối đa các biện pháp quản lý nhà nước, đồng thời phù hợp với pháp luật về đầu tư. | - Tiếp thu.  Quy định này đã được thể hiện tại Điều 16 và là căn cứ để thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Doanh nghiệp không khắc phục kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp để đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này trong quá trình hoạt động bán hàng đa cấp. |
|  | - Hiệp hội Bán hàng Đa cấp Việt Nam | - Đề xuất cho phép áp dụng chữ ký điện tử trong các giao dịch với người tham gia bán hàng đa cấp:  Bản Cam kết theo mẫu 13; Xác nhận hoàn thành đào tạo cơ bản; Thẻ thành viên. | - Không tiếp thu vì cần thời gian để kiểm chứng tính hiệu quả trong hoạt động quản lý đối với Hợp đồng điện tử trước. |
|  |  | - Đề xuất bổ sung loại trừ điểm h, khoản 1 Điều 7 khi gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
| **III. Về các nội dung khác** |  |  |  |
| - Hồ sơ dự thảo Nghị định | - Bộ Y tế | - Đề nghị bổ sung tài liệu là Báo cáo đánh giá tác động chính sách | - Không tiếp thu vì Nghị định không thuộc trường hợp soạn thảo văn bản quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 của Luật BHVBQPPL |
|  |  | - Đề nghị bổ sung tài liệu là Báo cáo đánh giá thi hành Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp | - Không tiếp thu vì đã gửi kèm Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp |
|  | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Đề nghị rà soát chính tả, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản | - Tiếp thu và đã rà soát, hoàn thiện |
|  | - Bộ Tư pháp | - Đề nghị rà soát chỉnh lý lại kỹ thuật soạn thảo văn bản cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật BHVBQPPL năm 2025; Điều 60 đến Điều 71 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Đề nghị hoàn thiện dự thảo Nghị định theo Mẫu số 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
| - Về hình thức ban hành và triển khai | - SCT tỉnh Vĩnh Phúc | - Nghị định cần có thời gian chuyển tiếp hợp lý, để các doanh nghiệp đang hoạt động có thời gian điều chỉnh. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo |
| - Về thời gian công bố TTHC | - Văn phòng Bộ (Bộ Công Thương) | - Đề nghị đơn vị soạn thảo thực hiện công bố đầy đủ các TTHC quy định tại dự thảo Nghị định, đảm bảo thời gian công bố các TTHC theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) | - Tiếp thu và sẽ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Bộ để thực hiện công bố TTHC đúng quy định |
| **IV. Về bản so sánh, thuyết minh** |  |  |  |
|  | - Bộ Tư pháp | - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. | - Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Bản so sánh, thuyết minh |
| **V. Về bản đánh giá tác động TTHC** |  |  |  |
|  | - Văn phòng Bộ (Bộ Công Thương) | - Tại bản đánh giá tác động TTHC của dự thảo Nghị định thống kê 11 TTHC được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ 02 TTHC. Tuy nhiên, qua rà soát, Văn phòng Bộ nhận thấy dự thảo Nghị định có 12 TTHC được sửa đổi bổ sung, thực hiện phân cấp 02 TTHC. Đối với thủ tục kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp quy định tại Điều 39 dự thảo Nghị định là thủ tục sửa đổi, bổ sung chưa thực hiện bãi bỏ như trong bản đánh giá tác động TTHC đã nêu. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, rà soát lại để quy định đảm bảo sự thống nhất. | '- Tiếp thu và đã chỉnh lý tại Dự thảo kèm đánh giá thủ tục hành chính. Quy định về công bố danh mục hàng hóa được quy định tại Dự thảo không phải là thủ tục hành chính, doanh nghiệp tự công bố thay đổi liên quan đến danh mục hàng hóa trên website của doanh nghiệp và được quản lý bằng hình thức hậu kiểm. Dự thảo Nghị định hiện quy định 13 Thủ tục hành chính, giảm 01 thủ tục hành chính so với quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2023/NĐ-CP. |